

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Ông Chu Văn Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông L; sinh năm: 1981; quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: Hoa Kỳ

Hiện đang đăng ký tạm trú tại: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm D; sinh năm: 1987; quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Thị trấn D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L trình bày:

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, ông L và bà Nguyễn Thị Cẩm D kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 24/5/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng thời gian gần đây, giữa hai người nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được do khác biệt về văn hóa, lối sống. Hiện tại, ông và bà D đã ly thân, cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

Vợ chồng ông không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 16/3/2021 và ngày 20/4/2021, biên bản hòa giải ngày 07/4/2021 và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm D trình bày:

Bà đồng ý ly hôn ông L. Vợ chồng không có con chung, không có nợ chung. Vợ chồng có tài sản chung là 02 lượng vàng nhưng bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông L; về con chung: không; về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Cẩm D có quyền khởi kiện chia tài sản chung bằng một vụ án khác; về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

[2] Ông L và bà Nguyễn Thị Cẩm D tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 24/5/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông L trình bày giữa ông và bà D nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được do khác biệt về văn hóa, lối sống; hiện tại, hai người đã ly thân được một thời gian dài, cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Bà D cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông L là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông L và bà Nguyễn Thị Cẩm D đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định vợ chồng ông không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà D xác định vợ chồng không có nợ chung, có 02 lượng vàng là tài sản chung nhưng bà không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông L được ly hôn bà Nguyễn Thị Cẩm D.

2. Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001435 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông L đã nộp đủ án phí.

Ông L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; bà Nguyễn Thị Cẩm D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND huyện K;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền